

BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP. HỒ CHÍ MINH



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành : Kỹ thuật cơ khí

Mã ngành : 60520103

Tên cơ sở đào tạo : Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh

Trình độ : Thạc sỹ

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 06 năm 2016

MỤC LỤC

1. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐÀO TẠO.....	2
1.1. Mục tiêu chung.....	2
1.2. Mục tiêu cụ thể.....	3
2. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN:.....	3
2.1. Đối tượng tuyển sinh.....	3
2.2. Điều kiện dự tuyển.....	3
2.3. Điều kiện về sức khỏe.....	3
2.4. Các môn thi tuyển.....	3
2.5. Kế hoạch tuyển sinh dự kiến.....	4
3. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP.....	4
3.1. Thời gian đào tạo.....	4
3.2. Chuẩn đầu ra.....	5
3.3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp.....	5
4. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	6
4.1. Nguyên tắc xây dựng chương trình đào tạo.....	6
4.2. Khái quát chương trình.....	8
4.3. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo.....	9
4.4. Phân bổ môn học theo học kỳ và phân công giảng viên dạy.....	10
4.4.1. Phân bổ theo học kỳ.....	10
4.4.2. Phân công giảng viên giảng dạy.....	12

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: 970/QĐ-DCT, ngày 24 tháng 6 năm 2016
của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh)

Tên chương trình : Kỹ thuật cơ khí
Tên tiếng Anh : Mechanical engineering
Trình độ đào tạo : Thạc sĩ
Ngành đào tạo : Kỹ thuật cơ khí
Mã số : 60520103
Loại hình đào tạo : Chính quy

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Nhằm đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật Cơ khí có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, có trình độ chuyên môn cao, kiến thức chuyên sâu vững vàng, kỹ năng thực hành tốt; có phương pháp tư duy tổng hợp và hệ thống, khả năng tiếp cận, tổ chức và giải quyết tốt những vấn đề khoa học và kỹ thuật trong lĩnh vực Cơ khí chế tạo máy; có khả năng và phương pháp nghiên cứu khoa học, khả năng thích ứng cao với môi trường kinh tế – xã hội toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế; có khả năng tham gia các chương trình đào tạo trong nước và quốc tế để đạt trình độ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

Đào tạo Thạc sĩ Kỹ thuật Cơ khí nhằm giúp cho học viên sau khi tốt nghiệp:

- Dẫn đạt lý thuyết và kết quả nghiên cứu, làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, phân tích và giải quyết các vấn đề thuộc ngành Kỹ thuật Cơ khí. Có kiến thức chuyên sâu để học ở các bậc học cao hơn.
- Kết hợp các kiến thức hiện đại và nâng cao về kỹ thuật thiết kế để chế tạo và điều khiển các máy móc và thiết bị cũng như các hệ thống sản xuất đảm bảo chất lượng và độ tin cậy, mở rộng cho ngành cơ khí chế biến thực phẩm.
- Kết hợp phương pháp luận nghiên cứu khoa học và kiến thức quản lý dự án nhằm phân tích, giải quyết, quản lý những vấn đề thực tế trong ngành Kỹ thuật Cơ khí.

1.2.2. Kỹ năng

- Thu thập và phân tích thông tin khoa học, tiếp cận các vấn đề thực tiễn, vận dụng hiệu quả và sáng tạo các thành tựu khoa học kỹ thuật trong các lĩnh vực Cơ khí để phục vụ sản xuất và đời sống.

- Lập kế hoạch làm việc khoa học, độc lập, có tư duy hệ thống và tư duy phân tích; có kỹ năng tự đào tạo, tự cập nhật và tự nghiên cứu khoa học, triển khai các ứng dụng.
- Sử dụng thành thạo các thiết bị, công cụ, dây chuyền hiện đại trong lĩnh vực Cơ khí và Cơ khí chế biến thực phẩm.
- Áp dụng kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm để hội nhập được trong môi trường quốc tế.

1.2.3. Thái độ

- Có đạo đức, trách nhiệm trong nghề nghiệp và khoa học; trung thực và chịu trách nhiệm trong nghiên cứu.

2. Yêu cầu đối với người dự tuyển:

2.1. Đối tượng tuyển sinh

Là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài đáp ứng các yêu cầu của Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ban hành ngày 28/02/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về qui chế đào tạo trình độ Thạc sĩ.

2.2. Điều kiện dự tuyển

- Người có bằng tốt nghiệp Đại học có ngành tốt nghiệp đúng hoặc phù hợp với ngành đăng ký dự thi: Kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật cơ điện tử, Công nghệ chế tạo máy, Công nghệ kỹ thuật cơ khí, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử.
- Đối với người tốt nghiệp Đại học gần với Kỹ thuật cơ khí như: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Kỹ thuật nhiệt, Công nghệ kỹ thuật nhiệt, Kỹ thuật hàng không, Kỹ thuật tàu thủy, Kỹ thuật hệ thống công nghiệp, Cơ kỹ thuật cần bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển.
- Khối kiến thức bổ sung gồm:

+ Công nghệ chế tạo máy	:	2 tín chỉ
+ Tự động hóa sản xuất	:	2 tín chỉ

2.3. Điều kiện về sức khỏe

Có đủ sức khỏe để học tập và lao động theo qui định số 10/TT-LB ngày 18/08/2003 và công văn hướng dẫn số 2445/TS - ngày 20/08/1990 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.4. Các môn thi tuyển

- Toán cao cấp;
- Cơ ứng dụng;
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh (theo Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/02/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Điều kiện miễn thi ngoại ngữ:

- Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ được quy định tối thiểu cấp độ B1 trong thời hạn 02 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ GD&ĐT hoặc Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm cho phép hoặc công nhận. Các chứng chỉ được công nhận đạt chuẩn trình độ B1 như sau:

Bảng 1. Chuẩn Tiếng Anh

Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	Khung Châu Âu
3/6 (Khung VN)	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

Bảng 2. Một số tiếng khác

Cấp độ (CEFR)	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
3/6 (Khung VN)	TRKI 1	DELFB1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4

Ghi chú: Đối với một số chứng chỉ quốc tế không thông dụng khác, cơ sở đào tạo cần gửi đến Bộ Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến về việc quy đổi tương đương.

2.5. Kế hoạch tuyển sinh dự kiến

- Căn cứ vào nguồn lực hiện có, Nhà trường xin đăng ký tuyển sinh trong giai đoạn 2016 - 2020 như sau:

Bảng 3. Quy mô đào tạo thạc sĩ Kỹ thuật Cơ khí

STT	Chuyên ngành	2016	2017	2018	2019	2020
01	Kỹ thuật cơ khí	20	20	30	30	35

3. Điều kiện tốt nghiệp

3.1. Thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo Thạc sĩ ngành Kỹ thuật cơ khí chính thức là 2 năm (4 học kỳ). Học viên có thể đăng ký học vượt để rút ngắn thời gian đào tạo nhưng tổng thời gian theo học không ít hơn 3 học kỳ. Học viên có thể tạm dừng học, kéo dài thời gian đào tạo nhưng tổng thời gian đào tạo không quá 8 học kỳ kể từ ngày nhập học chính thức.

– Học viên tích lũy đủ số đơn vị học trình với thời gian qui định ghi trong chương trình đào tạo và bảo vệ thành công Luận văn tốt nghiệp đạt 5.5 điểm trở lên theo thang điểm 10 sẽ được lập thủ tục cấp bằng tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Kỹ thuật cơ khí.

– Ngoại ngữ đạt trình độ B1 (bậc 3/6) một trong 6 ngoại ngữ: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật (mục 2.8)

3.2 Chuẩn đầu ra

1. Có khả năng nhận dạng và giải quyết các vấn đề khoa học công nghệ trong lĩnh vực cơ khí và các lĩnh vực khác có liên quan.
2. Vận dụng thành thạo các kiến thức được trang bị vào công tác quản lý, điều hành trong lĩnh vực Kỹ thuật cơ khí.
3. Có khả năng hợp lý hóa các vấn đề về thiết kế sản phẩm, quá trình và hệ thống thỏa mãn các yêu cầu về giá thành, năng suất, khả năng chế tạo.
4. Thành thạo trong thiết kế, phân tích, đánh giá được kết quả nghiên cứu, thực nghiệm các hệ thống kỹ thuật. Tổ chức triển khai kết quả nghiên cứu vào thực tiễn một cách hiệu quả.
5. Có thái độ nghiêm túc khi tham gia nghiên cứu hay giải quyết những vấn đề thực tế liên quan đến lĩnh vực Kỹ thuật cơ khí.
6. Có thể phản biện và đưa ra hướng giải quyết các vấn đề bằng tiếng Anh. Có thể đọc các bài báo, công trình nghiên cứu bằng tiếng Anh.

3.3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, các Thạc sĩ ngành Kỹ thuật Cơ khí có thể tham gia giảng dạy tại các Trường Đại học, Cao đẳng; tham gia nghiên cứu chuyên sâu về Kỹ thuật cơ khí tại các viện nghiên cứu; trực tiếp tham gia sản xuất, điều hành sản xuất trong các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, xây lắp hoặc tham gia công tác quản lý tại các cơ quan quản lý khoa học công nghệ của các địa phương.

4. Chương trình đào tạo

4.1. Nguyên tắc xây dựng chương trình đào tạo

- Căn cứ theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ngày 28 tháng 02 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ và Thông tư số 08/2009/TT-BGDĐT ngày 21/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 45/2008/QĐ-BGDĐT ngày 5/8/2008.
- Tham khảo các chương trình đào tạo của các Trường Đại học trong nước như:
 - + Đại học Bách Khoa TP.HCM
 - + Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM
 - + Đại học Nông lâm TP. HCM
- Đồng thời tham khảo chương trình từ các Trường Đại học tiên tiến nước ngoài như: Đại học Ulsan. Trong đó phần kiến thức ở trình độ đại học chiếm tỉ lệ không quá 5% thời lượng quy định cho mỗi môn học.
- Trường Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh
 - Đào tạo Thạc sĩ ngành: Kỹ thuật cơ khí với 3 chuyên ngành bao gồm:
 - + Kỹ thuật Chế tạo
 - + Kỹ thuật Tạo hình vật liệu
 - + Kỹ thuật và quản lý thiết bị xây dựng, nâng chuyển
 - Mã số đào tạo: 60.52.01.03
 - Thời gian đào tạo: 2 năm
 - Chương trình đào tạo: được phân theo 2 phương thức, gồm:
 - + Phương thức ứng dụng đào tạo theo các khối lượng với sự phân bố như sau:

Khối kiến thức	Số tín chỉ
Khối kiến thức chung	5
Khối kiến thức bổ sung	14
Khối kiến thức bắt buộc	12
Khối kiến thức tự chọn	14
Luận văn thạc sĩ	15
Tổng toàn khóa	60

+ Phương thức nghiên cứu đào tạo theo sự phân bố như sau:

Khối kiến thức	Số tín chỉ
Khối kiến thức chung	5
Khối kiến thức bổ sung	14
Khối kiến thức tự chọn	10
Luận văn thạc sĩ	30
Tổng toàn khóa	59

• Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

- Đào tạo Thạc sĩ ngành: Kỹ thuật cơ khí
- Mã số đào tạo: 60.52.01.03
- Thời gian đào tạo: 2 năm
- Chương trình đào tạo: được phân theo 2 hướng, gồm
- Hướng ứng dụng: đào tạo theo sự phân bố như sau:

Khối kiến thức	Số tín chỉ
Môn học chung	6
+ Bắt buộc	3
+ Tự chọn	3
Kiến thức cơ sở ngành	16
+ Bắt buộc	10
+ Tự chọn	6
Kiến thức chuyên ngành	15
+ Bắt buộc	9
+ Tự chọn	6
Luận văn tốt nghiệp	10
Tổng toàn khóa	47

- Hướng nghiên cứu: đào tạo theo sự phân bố như sau:

Khối kiến thức	Số tín chỉ
Môn học chung	3
Kiến thức cơ sở ngành	12
+ Bắt buộc	9
+ Tự chọn	3
Kiến thức chuyên ngành	9
+ Bắt buộc	3
+ Tự chọn	6
Luận văn tốt nghiệp	23
Tổng toàn khóa	47

- Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh
 - Đào tạo Thạc sĩ ngành: Kỹ thuật cơ khí
 - Mã số đào tạo: 60.52.01.03
 - Thời gian đào tạo: 2 năm
 - Chương trình đào tạo được phân bố như sau:

Khối kiến thức	Số tín chỉ
Kiến thức chung	5
Học phần bắt buộc	17
Học phần tự chọn	15
+ Kỹ thuật cơ khí	6
+ Kỹ thuật và Công nghệ cơ khí trong nông nghiệp	9
Luận văn tốt nghiệp	10
Tổng toàn khóa	47

4.2. Khái quát chương trình

Tổng khối lượng các môn học:

- Kiến thức chung 3 tín chỉ
- Kiến thức cơ sở và ngành bắt buộc 32 tín chỉ

- Kiến thức cơ sở và ngành tự chọn 15 tín chỉ
- Luận văn Thạc sĩ 10 tín chỉ

4.3. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Kỹ thuật cơ khí của Khoa cơ khí Trường Đại học CNTP được chọn đào tạo theo hướng ứng dụng. Để đảm bảo mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của Thạc sĩ ngành Kỹ thuật Cơ khí, chương trình đào tạo bao gồm các khối kiến thức chung, kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành như liệt kê ở bảng dưới đây.

Bảng 4. Chương trình đào Thạc sĩ ngành Kỹ thuật cơ khí

Số TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ		
			Tổng số	Lý thuyết	Bài tập
1. Khối kiến thức chung			3	3	0
1		Triết học	3	3	0
2. Khối kiến thức ngành					
2.1. Các môn học bắt buộc			32	27	5
1		Phương pháp tính hiện đại	3	2	1
2		Động lực học cơ hệ	3	2	1
3		Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	0
4		Nhiệt động lực học nâng cao	3	2	1
5		Công nghệ vật liệu mới	3	3	0
6		CAD/CAM nâng cao	3	2	1
7		Thiết kế và phát triển sản phẩm	3	2	1
8		Kỹ thuật chế tạo không phôi	2	2	0
9		Thiết kế đảm bảo X (Design For X)	2	2	0
10		Tối ưu hoá trong kỹ thuật	2	2	0
11		Chuyên đề nghiên cứu 1	2	2	0
12		Chuyên đề nghiên cứu 2	2	2	0
13		Chuyên đề nghiên cứu 3	2	2	0

2.2. Các môn học tự chọn			15		
1		Thủy động lực học nâng cao	3	2	1
2		Kỹ thuật Robot	3	3	0
3		Vi xử lý	3	2	1
4		Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	3	0
5		Vật liệu và hệ thống thông minh	3	3	0
6		Ngôn ngữ lập trình	3	2	1
7		Công nghệ khai thác và sử dụng năng lượng bền vững	3	2	1
8		Quy hoạch và xử lý số liệu thực nghiệm	3	2	1
9		Cơ sở lý thuyết biến dạng tạo hình kim loại	3	2	1
10		Công nghệ tạo mẫu nhanh và in 3D	3	2	1
11		Anh văn	0	0	0
12		Quản lý dự án	3	3	0
13		Hệ thống điều khiển hiện đại	3	2	1
2.3. Luận văn tốt nghiệp			10	0	10
1		Luận văn	10	0	10
Tổng cộng toàn khóa			60		

4.4. Phân bổ môn học theo học kỳ và phân công giảng viên dạy

4.4.1. Phân bổ theo học kỳ

Bảng 5. Chương trình đào tạo phân bổ theo học kỳ

Số TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
HỌC KỲ 1			17	15	2

Các môn bắt buộc			17	15	2
1		Triết học	3	3	0
2		Phương pháp tính hiện đại	3	2	1
3		Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	0
4		Thiết kế và phát triển sản phẩm	3	2	1
5		Thiết kế đảm bảo X (Design For X)	2	2	0
6		Tối ưu hoá trong kỹ thuật	2	2	0
7		Chuyên đề nghiên cứu 1	2	2	0
Các môn tự chọn			0	0	0
HỌC KỲ 2			16	13	3
Các môn bắt buộc			16	13	3
1		Nhiệt động lực học nâng cao	3	2	1
2		Công nghệ vật liệu mới	3	3	0
3		Động lực học cơ hệ	3	2	1
4		CAD/CAM nâng cao	3	2	1
5		Kỹ thuật chế tạo không phoi	2	2	0
6		Anh văn	0	0	0
7		Chuyên đề nghiên cứu 2	2	2	0
Các môn tự chọn			0	0	0
HỌC KỲ 3			17		
Các môn bắt buộc			2	2	0
1		Chuyên đề nghiên cứu 3	2	2	0
Các môn tự chọn			15		
1		Thủy động lực học nâng cao	3	2	1
2		Kỹ thuật Robot	3	3	0

3		Vi xử lý	3	2	1
4		Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	3	0
5		Vật liệu và hệ thống thông minh	3	3	0
6		Ngôn ngữ lập trình	3	2	1
7		Công nghệ khai thác và sử dụng năng lượng	3	3	0
8		Quy hoạch và xử lý số liệu thực nghiệm	3	2	1
9		Cơ sở lý thuyết biến dạng tạo hình kim loại	3	2	1
10		Công nghệ tạo mẫu nhanh và in 3D	3	2	1
11		Quản lý dự án	3	3	0
12		Hệ thống điều khiển hiện đại	3	2	1
HỌC KỲ 4			10	0	10
1		Luận văn tốt nghiệp	10	0	10

Ghi chú: Học viên miễn học môn Anh văn nếu có chứng chỉ B1 hoặc tương đương.

4.4.2. Phân công giảng viên giảng dạy

Bảng 6. Phân công giảng viên giảng dạy các môn học

TT	Môn học	Giảng viên giảng dạy
1	Triết học	TS. An Thị Ngọc Trinh
2	Phương pháp tính hiện đại	TS. Võ Tuyền TS. Lê Thế Truyền
3	Thiết kế và phát triển sản phẩm	GS.TS. Nguyễn Thanh Nam TS. Võ Tuyền
4	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TS. Võ Tuyền PGS.TS. Đặng Vũ Ngoạn
5	Công nghệ vật liệu mới	PGS. TS. Đặng Vũ Ngoạn TS. Lưu Phương Minh

6	CAD/CAM nâng cao	PGS.TS. Phạm Ngọc Tuấn TS. Phạm Trung Thành
7	Kỹ thuật chế tạo không phoi	PGS. TS Đặng Văn Nghìn PGS. TS Phạm Ngọc Tuấn
8	Nhiệt động lực học nâng cao	TS. Nguyễn Minh Phú TS. Trần Lưu Dũng
9	Thủy động lực học nâng cao	TS. Trần Lưu Dũng TS. Nguyễn Thanh Hào
10	Hệ thống điều khiển hiện đại	TS. Hồ Triết Hưng TS. Nguyễn Trọng Tài
11	Kỹ thuật Robot	TS. Nguyễn Trọng Tài TS. Phạm Trung Thành
12	Vi xử lý	TS. Vũ Đức Thịnh TS. Nguyễn Trọng Tài
13	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	TS. Lê Thế Truyền TS. Phạm Trung Thành
14	Vật liệu và hệ thống thông minh	PGS. TS. Đặng Vũ Ngoạn TS. Nguyễn Thúc Bội Huyền
15	Ngôn ngữ lập trình	TS. Vũ Đức Thịnh TS. Phạm Văn Huy
16	Công nghệ khai thác và sử dụng năng lượng bền vững	TS. Hà Anh Tùng TS. Nguyễn Thanh Hào
17	Động lực học cơ hệ	TS. Lê Thế Truyền TS. Phạm Trung Thành
18	Thiết kế đảm bảo X (Design For X)	PGS. TS Đặng Văn Nghìn PGS. TS Phạm Ngọc Tuấn
19	Tối ưu hoá trong kỹ thuật	PGS. TS Nguyễn Văn Kính PGS.TS Nguyễn Hữu Lộc

20	Cơ sở lý thuyết biến dạng tạo hình kim loại	TS. Lưu Phương Minh TS. Phạm Trung Thành
21	Công nghệ tạo mẫu nhanh và in 3D	PGS. TS Đặng Văn Nghìn TS. Võ Tuyển
22	Chuyên đề nghiên cứu 1	PGS. TS Đặng Văn Nghìn
23	Chuyên đề nghiên cứu 2	PGS. TS Phạm Ngọc Tuấn
24	Chuyên đề nghiên cứu 3	PGS. TS. Đặng Vũ Ngoạn

Các đề cương học phần: Nội dung xem chi tiết trong Quyển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật cơ khí, bản quyền thuộc Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM.

PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TP. HCM, ngày 24 tháng 6 năm 2016

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

(Đã ký)

PGS.TS. Đặng Văn Nghìn

Đặng Vũ Ngoạn